***Kế hoạch bài dạy***

**TUẦN 12**

Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024

**CHỦ ĐỀ 1: LÀM VỆC KHOA HỌC**

**Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Tiết 1**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 21: LÀM THỎ EM BẰNG GIẤY (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Làm thỏ em bằng giấy* . Biết ngắt nghỉ câu phù hợp sau dấu chấm, dấu phẩy, nhấn giọng vào những từ ngữ, chi tiết quan trọng trong văn bản.

- Nhận biết được thông tin quan trọng trong bài đọc *Làm thỏ em bằng giấy* (dụng cụ, vật liệu, các bước làm thỏ em bằng giấy, …).

- Hiểu nội dung khái quát bài đọc: Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ em bằng giấy.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1,2 bài: *Bầu trời mùa thu* và nêu cảm nghĩ của em về một chi tiết em thích trong bài đọc  + Câu 2: Đọc đoạn 3 bài: *Bầu trời mùa thu* và nêu cảm nghĩ của em về một chi tiết em thích trong bài đọc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  + Trong bữa tiệc sinh nhật có những gì làm em chú ý?  + Bạn nhỏ trong bài tặng bạn món quà gì?  + GV giao nhiệm vụ: YC HS làm việc theo nhóm 2 trao đổi nội dung:  + Em biết làm những đồ chơi nào? Chia sẻ với bạn cách làm một đồ chơi?  - GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS  - GV dẫn sang bài đọc làm thỏ em bằng giấy: Qua chia sẻ của các bạn cả lớp đã biết thêm nhiều loại đồ chơi và cách làm một số đồ chơi. Bài đọc hôm nay hướng dẫn các em cách làm một đồ chơi đơn giản dễ làmChúng ta cùng quan sát tranh và đọc bài làm thỏ em bằng giấy để biết thông tin. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Bức tranh vẽ cảnh một bữa tiệc sinh nhật của bạn nhỏ.  - Có bánh sinh nhật, hoa quả, bánh kẹo.  - Bạn nhỏ tặng nạn 1 em thỏ có màu trắng, bằng giấy.  - HS làm việc nhóm theo yêu cầu  - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp  - Lắng nghe  - Lắng nghe | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nét đứt, trang trí, vui sướng, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Dùng hồ dán hai mép của mỗi hình chữ nhật để tạo đầu thỏ /và thân thỏ;…*  - GV nhận xét. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc tác giả.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các phần trong bài.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp các phần trong bài.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV HD HS đọc chú giải từ ngữ mới và nêu những từ ngữ còn khó hiểu. GV HD HS tra từ điển.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Dựa vào bài đọc, cho biết cần chuẩn bị những đồ vật nào để làm thỏ em bằng giấy?  + Câu 2: Để làm được thỏ em bằng giấy, cần phải thực hiện những bước nào? Nêu hoạt động chính trong mỗi bước?  + Câu 3: Dựa vào bài đọc, trình bày 1-2 bước làm thỏ em bằng giấy.  + Câu 4:  \*Giới thiệu về chú thỏ em bằng giấy được nói đến trong bài đọc. GV gợi ý:  + Chú thỏ được làm bằng nguyên liệu gì?  + Hình dáng ra sao? kích thước thế nào?  + Chú thỏ bằng giấy gồm những bộ phận gì?  \* Về cách làm chú thỏ. GV đặt câu hỏi gợi ý:  + Để làm chú thỏ cần thực hiện mấy bước?  + Mỗi bước cần làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ em bằng giấy.** | | - HS tra từ điển để giải từ ngữ mới.  - HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Băng dính, bút chì, hồ dán, kéo, giấy trắng, bút màu, giấy màu, kim chỉ.  + Để làm được thỏ em bằng giấy, cần phải thực hiện 3 bước. Hoạt động chính trong mỗi bước là:  + 1-2 HS trình bày bước làm thỏ em bằng giấy.  + Chú thỏ được làm bằng giấy  + HS trả lời theo bài học  + Chú thỏ bằng giấy gồm những bộ phận: Đầu thỏ, thân thỏ, tai thỏ và đế.  + Để làm chú thỏ cần thực hiện 3 bước  + HS trả lời theo bài học  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. |
| **3.2. Luyện đọc lại**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Truyền điện* để học sinh thi nêu cách làm đồ chơi mình đã tự làm được.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

KHOA HỌC

**Bài 11. SỰ TRUYỀN NHIỆT (Tiết 1)**.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, tính chất của nước đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng sự truyền nhiệt để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

\* Tích hợp GD HS biết tiết kiệm năng lương trong cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi‘‘Tiệm coffee Măng Non”  - GV chiếu hình ảnh đặt câu hỏi và mới HS lựa chọn trả lời.  *- Hãy kể tên một số vật nóng, vật lạnh trong cuộc sống mà em biết?*  - GV gọi một số HS trả lời, cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.  + HS tiến hành chơi.  - HS thi đua trình bày.  -HS trả lời theo sự hiểu biết của mình.   * HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về nhiệt độ (Làm việc nhóm)**  -GV mời HS đọc nội dung trong logo em ong ở trang 44 SGK.  -GV yêu cầu HS quan sát hình 1, đọc mô tả thí nghiệm trong SGK, dự đoán nhiệt độ ở cốc nước nào cao nhất, ở cốc nước nào thấp nhất.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS đưa ra dự đoán. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV chưa nhận xét đúng hay sai mà tiếp tục cho HS làm thí nghiệm kiểm chứng.  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo nhóm 4.  - GV tổ chức cho HS quan sát trực tiếp cốc nước nguội, cốc nước nóng và cốc nước có nước đá và yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời yêu cầu: *So sánh nhiệt độ của các cốc nước. Giải thích.*  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời chính xác.  - GV kết luận: *Nhiệt độ cho biết mức độ nóng hay lạnh của vật.*  - GV mời HS trả lời câu hỏi trong logo hỏi trang 45 SGK, sau đó chia sẻ kết quả với bạn.  *Khi nào nhiệt độ cao hơn trong mỗi trường hợp sau đây?*  *(1) Nhiệt độ nước lúc chưa đun và khi đun sôi.*  *(2) Nhiệt độ người khi khoẻ mạnh và khi sốt.*  *(3) Nhiệt độ ngoài trời ở một nơi vào buổi sáng sớm và vào buổi trưa nắng.*  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, cả lớp nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV mời HS tìm và nêu thêm các ví dụ về các vật có nhiệt độ bằng nhau, vật này có nhiệt độ cao hơn vật kia; vật có nhiệt độ cao nhất trong các vật,...  - GV dẫn dắt, đặt vấn đề: *Khi bị ốm, sốt có cảm giác như thế nào? Làm gì khi bị ốm, sốt?*  - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp, cả lớp nhận xét trả lời.  - GV kết luận: *Vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn.*  - GV mời HS đọc nội dung mục “Em có biết” ở trang 45 SGK.  \* Tích hợp GD HS biết tiết kiệm năng lương trong cuộc sống  \* HS biết tiết kiệm điện trong sinh hoạt hàng ngày.. | -2 HS đọc: *Nhiệt độ cho biết mức độ nóng hay lạnh của vật. Vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn.*  - HS chú ý quan sát và thực hiện theo yêu cầu.  - 2 – 3 HS đưa ra dự đoán.  -Nhóm 4 HS làm thí nghiệm.  - Đại diện HS trả lời:  *+ Cốc nước nguội (A) có nhiệt độ bình thường vì không có gì tác động vào nó.*  *+ Cốc nước nóng (B) có nhiệt độ cao nhất nên nóng nhất.*  *+ Cốc nước có đá (C) có nhiệt độ thấp nhất nên lạnh nhất vì nhiệt độ của cục đá lạnh truyền vào cốc làm cho cốc lạnh thêm.*  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS trả lời:  *(1) Nhiệt độ nước khi đun sôi cao hơn lúc chưa đun.*  *(2) Nhiệt độ người khi sốt cao hơn khi khoẻ mạnh.*  *(3) Nhiệt độ ngoài trời ở một nơi vào buổi trưa nắng cao hơn vào buổi sáng sớm.*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS tự lấy ví dụ.  - HS trả lời  *+ Khi bị ốm, sốt cảm thấy mệt, lạnh, đau đầu, đau người, ....*  *+ Khi bị ốm, sốt cần cặp nhiệt độ, nghỉ ngơi, chườm khăn ấm, uống thuốc, uống nhiều nước, đi khám bác sĩ, ...*  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện đọc, tiếp thu.  *Nhiệt độ của hơi nước đang sôi là 100°C, của nước đá đang tan là 0°C. Nhiệt độ cơ thể người khi bình thường vào khoảng 37°C.*  \* HS biết sử dụng nguồn điện hợp lí cần tắt điện khi không sử dụng.. |
| **Hoạt động 2: Nhiệt kế**  **2.1. Tìm hiểu về nhiệt kế (Làm việc nhóm 2)**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 3 − 7 và thực hiện các nhiệm vụ trong logo quan sát ở trang 45 SGK theo nhóm 2.  *1. Nêu mục đích sử dụng của mỗi loại nhiệt kế trong các hình dưới đây.*  *2. Mỗi nhiệt kế trong hình chỉ bao nhiêu độ? Số chỉ của nhiệt kế cho em biết điều gì?*    *-*GV đại diện nhóm HS trình bày trước lớp, cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời chính xác.  - GV giới thiệu cho HS về 3 loại nhiệt kế (y tế, treo tường, nhiệt kế thí nghiệm dùng đo nhiệt độ nước), mô tả sơ lược cấu tạo nhiệt kế và hướng dẫn cách đọc nhiệt kế.  *1) Để chia độ nhiệt kế, người ta nhúng bầu của nhiệt kể ngập trong nước đá đang tan. Đánh dấu mức chất lỏng trong ống bằng một vạch có ghi số 0.*  **2.2. Sử dụng nhiệt kế**  **a. Sử dụng nhiệt kế đo nhiệt độ không khí trong phòng(Làm việc cả lớp - nhóm)**  + HS đọc thông tin hướng dẫn và trả lời các câu hỏi:  *- Để đo nhiệt độ không khí trong phòng cần làm gì? Trên hình nhiệt kế chỉ giá trị bao nhiêu?*  **b. Sử dụng nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể.**  + *Em biết những loại nhiệt kế nào để đo nhiệt độ cơ thể? Cách sử dụng nhiệt kế đó như thế nào?*  - GV chia lớp thành các nhóm 2.  - GV hướng dẫn HS thực hành sử dụng nhiệt kế điện tử đo nhiệt độ cơ thể.  - Chọn nhiệt kế điện tử (hình 4).  • Cách sử dụng:  - Bật nguồn. Đưa đầu nhiệt kế lên gần trước trán.  - Bấm nút để đo nhiệt độ.  - Đọc và ghi lại kết quả.  - GV yêu cầu HS thực hành đo nhiệt độ của bản thân và các bạn trong nhóm.  - GV đặt câu hỏi: *Em có nhận xét gì về nhiệt độ của em và của các bạn trong nhóm?*  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, bổ sung (nếu cần). | - HS thảo luận nhóm 2 lắng nghe, suy nghĩ.  - Đại diện nhóm trình bày:  *1. Mục đích sử dụng của mỗi loại nhiệt kế trong các hình:*  *+ Hình 3,4,5: dùng để đo nhiệt độ cơ thể.*  *+ Hình 6: dùng để đo nhiệt độ không khí.*  *+ Hình 7: dùng để đo nhiệt độ của nước.*  *2. Nhiệt kế trong hình:* *(3) chỉ: 37 độ C; (4) chỉ: 36,5 độ C;* *(5) chỉ: 36,5 độ C;(6) chỉ: 25 độ C;(7) chỉ: 0 độ C*  *+ Số chỉ của nhiệt kế cho em biết: nhiệt độ thực tế của vật được đo nhiệt độ.*    -HS lắng nghe  -HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  *+ Để đo nhiệt độ không khí chọn nhiệt kế đo nhiệt độ không khí (hình 6).* *Nhiệt độ phòng lúc này là 28 độ C*   * HS lắng nghe   -HS chia thành các nhóm 4.  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu, đại diện nhóm trả lời:  - HS trả lời theo sự hiểu biết của mình  -HS làm việc nhóm 2, thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - Đại diện một số nhóm thực hành đọc nhiệt kế trước lớp.  - HS trả lời: *Nhiệt độ của em và của các bạn gần giống nhau, không chênh lệch nhiều.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức trò chơi **“Ai nhanh hơn”**  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo cá nhân và trả lời:  + Để diễn tả độ nóng hay lạnh của một vật người ta dùng nhiệt độ có đơn vị là gì?  + Muốn đo nhiệt độ của một vật, người ta dùng dụng cụ gì?  + Hãy kể tên những loại nhiệt kế mà em biết?  + Nhiệt độ của hơi nước đang sôi là bao nhiêu độ, nhiệt độ của nước đá đang tan là bao nhiêu độ?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.  + HS tiến hành chơi.  - HS thi đua trình bày.  + Đó chính là đơn vị *°C.*  + Nhiệt kế  + Nhiệt kế đo nhiệt độ không khí, nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể.  + Nhiệt độ của hơi nước đang sôi là 100*°C*, của nước đá đang tan là 0*°C.*  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

TOÁN

**Tiết 57 Bài 24 : TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng, hiểu được rằng khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.

- Áp dụng được tính chất kết hợp để thực hiện phép tính một cách thuận tiện

- Phát triển khả năng tư duy trừu tượng và tư duy logic.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: |
| **2. Khám phá:** | |
| GV yêu cầu HS quan sát tranh và mô tả bức tranh được vẽ trong phần Khám phá.  H : Nêu cách tính tổng số tiền mà Nam và Rô bốt đã đưa ra?  H : Hãy giải thích sự khác nhau giữa hai cách làm.  H: Hai cách làm như vậy thì kết quả có khác nhau không?  - Cho học sinh thảo luận nhóm 2 bảng sau tìm ra kiến thức bài học  Tính giá trị của hai biểu thức (a+b)+ c và a+(b+c)  H: Vậy khi cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào?  H: Nhận xét giá trị của hai biểu thức  (a + b) + c và a + (b + c)  H: Theo các em, ở phần a) Khám phá cách làm của bạn nào hợp lí hơn? Vì sao?  GV: Kết luận về tính chất kết hợp.  ***Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.***  ***(a + b) + c = a + (b + c)*** | Tại một quầy nước, nhân viên bê hai khay nước.  Nước dừa: 45 000 đồng  Nước nho: 75 000 đồng  Nước sấu dầm: 25 000 đông  Mai: Chúng ta phải trả bao nhiêu tiền nhỉ?  Bạn Nam: Nêu cách tính lần lượt:  ( 45 000 + 75 000) + 25 000  = 120 000 + 25 000  = 145 000  Bạn Rô bốt có cách tính khác: Nên tính tiền nước uống ở khay thứ hai trước:  45 000 + (75 000 + 25 000)  = 45 000 + 100 000  = 145 000  Nam: tính lần lượt  Rô bốt: tính kết hợp số tiền của hai cốc ở khai hai trước, rồi lấy số tiền nước ở khay 1 cộng vơi số tiền khay thứ 2.  Kết quả bằng nhau.  Thảo luận nhóm 2 rồi trình bày kết quả.  Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể lấy số thứ nhất cộng với tổng của số thứ hai và số thứ ba  Giá trị của hai biểu thức (a + b) + c và a + (b + c) luôn bằng nhau.  Bạn Rô bốt, vì bạn đã nhóm các số tròn chục nghìn với nhau để ra kết quả là số tròn trăm nghìn. Làm như vậy tính nhẩm sẽ thuận tiện hơn.  Nghe và ghi nhớ |
| **3. Luyện tập, thực hành.** | |
| **Bài 1**. Tính bằng cách thuận tiện (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Gọi HS lên bảng làm    H: Em vận dụng kiến thức nào để làm bài này.  H: BT nào em đã dùng dùng tính giao hoán?  GV nhận xét, tuyên dương.  GV: ***Chốt kiến thức về tính chất kết hợp, kĩ năng áp dụng 2 tính chất đã học để tính thuận tiện.***  **Bài 2**: Tính giá trị của biểu thức (***a + b) + c*** (Làm việc nhóm 2)  --GV gọi HS đọc đề bài.  Sau đó, GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp để tìm ra cách tính thuận tiện hơn  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV củng cố lại về tính chất giao hoán , kết hợp của phép cộng. | - 1 HS nêu miệng yêu cầu bài tập.  - HS trình bày bài vào vở, sau đó so sánh và nhận xét với bài làm trên bảng.  a) 68 + 207 + 3 b) 25 + 159 + 75  = 68 + ( 207 + 3) = ( 25 + 75) + 159  = 68 + 210 = 100 + 159  = 278 = 259  c) 1 + 99+ 340 d) 372+290+10+28  = 100+ 340 = (372 + 28)+(290+10)  = 440 = 400 + 300  = 700 Tính chất kết hợp, tính chất giao hoán  Biểu thức b và d  HS lắng nghe và rút kinh nghiệm  Đọc yêu bài tập rồi làm bài vào vở.  HS so sánh và nhận xét với bài làm trên bảng.  a+ (b+ c) = ( 1 975 + 2 025)+ 1 991  = 4 000 + 1 991  = 5 991  HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| 4**. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh Áp dụng được tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ................................................................................................................................. | |

TIẾNG VIỆT

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: TÍNH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái; biết dùng tính từ để miêu tả đặc điểm của sự vật.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng từ điển

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: **Truyền điện** để khởi động bài học.  + Câu 1: Động từ là gì?  + Câu 2: Tìm các động từ có chứa tiếng “quý”.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời  + yêu quý, quý mến, …  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **\* Tìm hiểu về đặc điểm của sự vật.**  Bài 1: Tìm từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu dưới đây  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV YC HS hoạt động nhóm 4 trên phiếu khổ to.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét kết luận  **Bài 2.** Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn và xếp vào nhóm thích hợp.  - GV YC HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV có thể nêu một đáp án làm ví dụ cho học sinh hiểu “từ chỉ đặc điểm của sự vật” và “từ chỉ đặc điểm của hoạt động”  + VD: vàng ruộm (là đặc điểm của sự vật “ánh nắng”)  + VD: nhanh (là đặc điểm của hoạt động “lướt đi”).  - GV YC HS hoạt động nhóm 4 trên phiếu khổ to.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét kết luận  - GV chỉ rõ các từ đã tìm được chỉ đặc điểm của sự vật hoạt động cụ thể:  + VD: vàng ruộm, nâu sẫm, đỏ rực, xanh mướt (đặc điểm của nắng), thơm nồng (đặc điểm của cánh đồng), um tùm (đặc điểm của vườn cây),  - GV giới thiệu kiến thức cần ghi nhớ. Những từ trong bài tập 1 và 2 được gọi là tính từ.  - Vậy theo em hiểu, tính từ là gì?  - GV mời 1-2 HS đọc to phần ghi nhớ. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV chốt lại kiến thức về tính từ | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc nhóm theo yêu cầu  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - Nhận xét, bổ sung  - Kết quả:  - HS đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm theo yêu cầu  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - Nhận xét, bổ sung  - KQ:  + Từ chỉ đặc điểm của sự vật: vàng ruộm, thơm nồng, nâu sẫm, đỏ rực, xanh mướt, um tùm, nhỏ xíu, tròn xoe, …  + Từ chỉ đặc điểm của hoạt động: nhanh, thoăn thoắt, kín đáo, nhè nhẹ, chậm rãi, cao, …  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  + Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật hoạt động trạng thái.  - HS đọc phần ghi nhớ  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **Bài 3.** Đặt câu có sử dụng 1- 2 tính từ nói về đặc điểm của từng sự vật, hoạt động dưới đây.  - GV nhấn mạnh các kiến thức về tính từ  - GV hướng dẫn học sinh làm việc theo cặp  - GV khuyến khích học sinh tìm nhiều hơn 2 tính từ.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - Gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Bài 4. Chơi trò chơi: Đoán đồ vật**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời 1 HS đọc luật chơi  - GV HD HS chơi trong nhóm  - GV mời 2 nhóm đại diện chơi với nhau  - GV tổng kết trò chơi và khen ngợi các đội chơi đoán đúng và nhanh.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe  - HS làm việc theo cặp đôi  - Các nhóm báo cáo kết quả  - HS nhóm khác nhận xét  - KQ:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - 1 HS đọc luật chơi  - HS chơi trong nhóm  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ chỉ sự vật: *bảng GV, quạt trần, cây bàng, nắng, vườn cây, lá cờ tổ quốc, …*.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu HS nêu đặc điểm của các từ đó. Đội nào tìm được đặc điểm của từ nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

ĐẠO ĐỨC

**CHỦ ĐỀ 3: YÊU LAO ĐỘNG**

**Bài 5: EM YÊU LAO ĐỘNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.

- Hiểu được ý nghĩa vì sao yêu lao động.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt .

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức hát kết hợp vân động bài “Thiếu nhi làm theo lời Bác” – tác giả Mai Trâm để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng vận động và hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:* | | |
| **Hoạt động 1: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi. (sinh hoạt nhóm 4 )**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  a) GV tổ chức cuộc thi : *Nhà hùng biện tài ba*  *-* GV đưa các ý kiến và nêu yêu cầu: *Em thích nhất ý kiến nào? Vì sao?*  - GV mời các nhóm trình bày.  b) GV yêu cầu các nhóm: *Em hãy nêu những lợi ích khác của việc yêu lao động*  - GV mời nhóm khác trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến phù hợp. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS làm việc theo nhóm 4: Cử một bạn đại diện nhóm nêu quan điểm nhóm mình đã chọn, thuyết phục các bạn hiểu rõ về ý kiến nhóm mình tranh biện và giải thích vì sao lại chọn ý kiến trên.  + Lao động giúp chúng ta khỏe mạnh hơn: + Lao động giúp chúng ta tạo được nhiều niềm vui:  + Lao động giúp chúng ta thấy mình có ích hơn:  + Lao động giúp chúng ta được mọi người yêu quý hơn:  - Đại diện nhóm trình bày (trong 2phút)  - HS nêu thêm những lợi ích khác của việc yêu lao động: lao động giúp chúng ta đoàn kết hơn; giúp chúng ta biết ơn bố mẹ, những người đã làm việc, chăm sóc, nuôi dưỡng chúng ta……  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 2)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến nào dưới đây? Giải thích vì sao.  a. Chỉ có những người nghèo mới cần phải lao động.  b. Lười lao động dễ dẫn tới mắc phải các tệ nạn xã hội.  c. Lao động không chỉ giúp ấm no mà còn tạo ra niềm vui trong cuộc sống.  d. Lao động trí óc có giá trị hơn lao động chân tay.  e. Lao động là việc chỉ dành riêng cho người lớn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu.  + Ý kiến a: Em không đồng tình với ý kiến này vì lao động không phải trách nhiệm của riêng một cá nhân.  + Ý kiến b: Em đồng tình với ý kiến này vì lười lao động dễ dẫn đến tâm lí chung là muốn hưởng thụ không muốn làm. Từ đó dễ sinh ra một số thói hư tật xấu.  ... |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.  - Tình huống 1: Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hạnh đến rủ Hương cùng đi. Trời lạnh, Hương ngại không muốn ra khỏi nhà nên nhờ Hạnh xin phép cô nghỉ với lí do là bị ốm.  + Nếu là Hạnh, em sẽ làm gì?  - Tình huống 2: Chiều nay, Chung được bố mẹ giao cho việc nhổ cỏ ngoài vườn. Đúng lúc Chung đang ra vườn nhổ cỏ thì Tình sang rủ đi đá bóng. Thấy Chung ngần ngại, Tình bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được mà!”  + Nếu là Chung, em sẽ ứng xử như thế nào?  - Tình huống 3... | | - 1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.  + Nếu là Hạnh, em sẽ khuyên Hương nên đi cùng mình, không nên nói dối cô giáo như vậy vì lao động vừa là để rèn luyện sức khỏe, vừa là nghĩa vụ của mỗi người.  + Nếu là Chung, em sẽ bảo với bạn Tình là: “ Việc hôm nay chớ để ngày mai, mình đã hứa với mẹ là sẽ nhổ cỏ hôm nay rồi. Bạn đi chơi trước, khi nào xong việc mình sẽ đến chơi sau”.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: hai bạn chia sẻ với nhau về những việc em đã và sẽ làm thể hiện tình yêu lao động.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - Các cặp trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024

TOÁN

**CHỦ ĐỀ 5: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

**Tiết 58 Bài 24 : LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố và nâng cao các kiến thức về tính chất giao hoán, kết hợp. HS biết cách sử dụng các tính chất trên để tính một cách thuận tiện.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu tính chất giao hoán của phép cộng?  + Câu 2: Nêu tính chất kết hợp của phép cộng?  + Câu 3: Điền số và giải thích cách làm  1 976 + 3 456 + 324 = 324 + ……+ 3456  + Câu 4: Tính bằng cách hợp lí:  4 672 + 1 328 + 236  H: Em đã áp dụng tính chất nào của phép cộng để làm bài này?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  ***Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng đó không thay đổi.***  ***Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.***  Vận dụng tính chất giao hoán của phép cộng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập, thực hành.** | |
| **Bài 1**. Tìm số hoặc chữ thích hợp (Làm việc nhóm đôi)  - GV gọi HS đọc YC đề bài  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, sau đó trao đổi về cách làm bài theo cặp.  - GV gọi HS trình bày kết quả.    H: Em áp dụng tính chất nào của phép cộng để làm bài này?  GV nhận xét, tuyên dương.  GV: ***Chốt kiến thức về tính chất giao hoán, của phép cộng.***  **Bài 2**: Tính bằng cách thuận tiện (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc YC đề bài  a) 92 + 74 + 26 b) 12+14+16+18  c) 592+99+208 d) 60+187+40+13  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Gọi HS lên bảng làm  - - GVchốt lại kết quả đúng  - Đổi vở soát theo nhóm bàn, nhận xét lẫn nhau.  H: Em đã áp dụng tính chất nào của phép cộng để làm bài này?  GV nhận xét, tuyên dương.  GV: ***Chốt kiến thức về tính chất kết hợp, giao hoán của phép cộng.***  Bài 3: Củng cố tính chất giao hoán (HS làm làm việc nhóm ba)  - H: Hai sơ đồ trên có gì giống và khác nhau?  - YC học sinh thảo luận nhóm 3 để chọn sơ đồ ứng với phép tính thích hợp. Sau đó tính các phép tính đó.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  ***\* Qua bài tập này, HS phát triển kĩ năng mô hình hóa bằng sơ đồ.***  Bài 4: Giải toán (HS làm làm việc nhóm 4)  - GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài  - GV cho HS làm theo nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - H: Theo em, cách làm nào thuận tiện hơn?  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS trình bày kết quả  Số cần điền là:  a)487 b) 1 975 c) b d) 74  Tính chất giao hoán  HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu miệng yêu cầu bài tập.  a) 92 + 74 + 26 b) 12+14+16+18  =92+(74+26) =(12+18)+(14+16)  =92+100 = 30+30  = 192 = 60  c) 592+99+208 d) 60+187+40+13  = (592+208)+99 =(60+40)+(187+13)  = 800+99 = 100+200  = 899 = 300  Tính chất kết hợp, tính chất giao hoán  HS lắng nghe và rút kinh nghiệm  1 HS đọc YC đề bài  Hai sơ đồ này :  ***Giống nhau***: Có độ dài bằng nhau  ***Khác nhau***:  - Sơ đồ 1 gồm 2 đoạn thẳng (a và b+5)  - Sơ đồ 2 gồm 3 đoạn thẳng( a; b; 5)  - Các nhóm làm việc theo phân công  Sơ đồ 1: a +( b+5) = 15 + (7 +5)  = 15 + 12  = 27  Sơ đồ 2: a + b+5 = 15 + 7 +5  = 22 + 5  = 27  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  1 HS đọc YC đề bài  - Các nhóm làm việc theo phân công.  Quãng đường Việt cần đi là:  Có 2 phương án làm:  182 + 75 + 218 = 257 + 218  = 475  182 + 75 + 218 = (182 + 218) + 75  = 475  HS đổi vở soát cách làm và kết quả.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 4**. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh Áp dụng được tính chất giao hoán  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**SỬ – ĐIA**

**Bài 7: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống ( trồng lúa nước, nghề thủ công, .. ) ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh, tìm hiểu thông tin SGK qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong các hoạt động thảo luận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV giáo viên cho HS tìm hiểu trò chơi: Ô CỬA BÍ MẬT  - GV nêu luật chơi và đưa ra câu hỏi trong ô cửa:  + Dân tộc nào chiếm chủ yếu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  A. Ê đê B. Sán rìu C. Kinh  + Thành phố nào sau đây nằm ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  A. Hải Dương B. Cần Thơ C. Nghệ An  + Trang phục truyền thống của người Kinh là?  A. Áo bà ba B. Áo dài tứ thân và áo dài the  - GV nhận xét, biểu dương HS dẫn vào bài mới: | | - HS nghe GV phổ biến trò chơi và suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  + C  + A  + B  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Khám phá về hoạt động trồng lúa nước.**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 SGK  + Em hãy mô tả một số hoạt động trong sản xuất lúa nước?  + Em có nhận xét gì về việc sản xuất lúa nước của người nông dân?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức:  + Trồng lúa nước là hoạt động sản xuất truyền thống của người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Nhờ có diện tích lớn, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân có nhiều kinh nghiệm trồng lúa nên Đồng bằng Bắc Bộ đã trở thành vùng sản xuất lúa lớn thứ hai của nước ta.  - GV liên hệ thực tiễn GD HS: Để có được những hạt thóc ngon, người nông dân phải trải qua nhiều công đoạn lao động vất vả. | | - HS quan sát tranh ảnh SGk và tivi nghe GV nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS quan sát hình 4 SGK  + Em hãy mô tả về nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Em hãy kể tên một số nghề thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ mà em biết?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức:  + Đồng bằng Bắc Bộ là vùng có rất nhiều nghề thủ công khác nhau; nhiều nghề đạt mức độ tinh xảo tạo ra những sản phẩm nổi tiếng.  - GV liên hệ thực tiễn GD HS: Để tạo nên một sản phẩm thủ công, người thợ phải trải qua nhiều công đoạn lao động vất vả. | | - HS quan sát tranh ảnh SGk và tivi nghe GV nêu yêu cầu.  - HS thảo luận  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 3: Mô tả quy trình tạo ra sản phẩm một nghề thủ công mà em biết.**  - GV cho HS thảo luận nhóm 6.  Quy trình tạo ra sản phẩm gốm Bát Tràng: Chọn và pha chế đất -> tạo dáng gốm-> phơi sấy-> Trang trí hoa văn -> tráng men -> nung gốm. | | - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu vì sao Đồng bằng Bắc Bộ trở thành vùng sản xuất lúa nước lớn thứ hai của Việt Nam?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 1 SGK / T41  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm , cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng:** | | |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu hoạt động sản xuất truyền thống ở địa phương.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 2 SGK / T41  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Em hãy giới thiệu về một hoạt động sản xuất truyền thống ở địa phương em. Theo em cần làm gì để vừa có thể phát triển hoạt động sản xuất đó vừa bảo vệ môi trường ở địa phương?  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày.  - GV nhận xét và đánh giá  - GV kết luận, liên hệ GD HS ý thức giữ gìn truyền thống làng nghề và bảo vệ môi trường nơi địa phương em sống. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **5. Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung kiến thức bài dạy.  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................. | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nắm được cấu trúc của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng biết đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và làm đồ chơi đó, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng đồ chơi mà mình làm được.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* Tích hợp Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Giáo dục HS biết tiết kiệm thời giam khi làm việc ở lớp cũng như ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động tại chỗ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS tham gia hoạt động khởi động  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.** | |
| **Bài 1. Đọc bài hướng dẫn dưới đây và thực hiện yêu cầu**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS làm việc  - YC HS đọc bài hướng dẫn  - GV mời 1 HS đọc các câu hỏi  - YC HS làm việc theo nhóm 2 để trả lời các câu hỏi  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét kết luận  **Bài 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi.  - GV mời 1 HS đọc các câu trả lời bài tập 1.  - GV lứu ý HS: Tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc  - YC HS làm việc theo nhóm 4 để trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét kết luận  - Qua bài tập 1, 2: Bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Gọi HS đọc ghi nhớ  - GV nhận xét, tuyên dương  \* Tích hợp Cần sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ntn?  Giáo dục HS biết tiết kiệm thời giam khi làm việc ở lớp cũng như ở trường. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  **-** HS lắng nghe  - 1 HS đọc  - 1 HS đọc các câu hỏi  - HS làm việc theo nhóm 2  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - HS các nhóm khác nhận xét  - Kết quả:  a. Bài viết hướng dẫn thực hiện công việc làm một đồ chơi (chú nghé ọ bằng lá)  b. Phần chuẩn bị yêu cầu phải có vật liệu, dụng cụ để làm đồ chơi, gồm: một chiếc lá, hai sợi dây cước nhỏ, kéo (hoặc tay).  c. Phần hướng dẫn thực hiện có hai bước:  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  **-** HS lắng nghe  - 1 HS đọc các câu trả lời của bài tập 1.  - Lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm 4  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - HS các nhóm khác nhận xét  - Kết quả:  + Cấu trúc bài viết: Chuẩn bị, các bước thực hiện.  + Cách trình bày: Trật tự các bước thực hiện được trình bày rõ ràng, cân đối. + Từ ngữ diễn đạt ngắn gọn, súc tích, đủ thông tin, rõ ràng, mạch lạc.  - HS trả lời theo ý hiểu  - 1-2 HS đọc ghi nhớ  - HS lắng nghe.  HS biết tiết kiệm thời gian trong các hoạt động học tập làm việc và vui chơi.. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV yêu cầu HS nêu các nội dung đã học trong bài hôm nay  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS nêu nội dung đã học  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ..................................................................................................................................... | |

Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 22: BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ*.

- Biết đọc diễn cảm các từ ngữ và các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lý, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để làm một bài văn nói chung và văn miêu tả nói riêng, chúng ta cần phối hợp giữa quan sát thực tế và tưởng tượng, tái hiện lại những hình ảnh đã từng gặp trong trí nhớ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý, đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Làm thỏ em bằng giấy* và nêu nội dung bài học.  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Làm thỏ em bằng giấy* và nêu nội dung bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Nói về một điều tưởng tượng mà em mong là có thật?  - GV mời HS chia sẻ  - GV nhận xét ý kiến  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  - GV giới thiệu khái quát câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ*: Tranh vẽ bạn học sinh đang cắm cúi viết và bóng nghĩ vẽ rất nhiều hình ảnh trong mưa: chiếc ô tô đang chạy, chiếc thuyền giấy đang trôi, người nông dân và trâu đi cày, …Để biết bạn HS đang làm gì mà nghĩ đến hình ảnh như vậy. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - HS lắng nghe  - Bức tranh vẽ cảnh một bạn học sinh đang ngồi học bài, hình ảnh bác nông dân và em trâu, ô tô, thuyền giấy.  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến bảo Quy cách làm bài.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến trời đang nắng thì mưa  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *đọc nhẩm, tả lại, nhìn thẳng, phép lạ, nhìn mãi, đúng lúc, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quy ngồi vào bàn,/ nhìn lên bức tường/ và thấy chiếc thuyền giấy trôi bồng bềnh giữa sân,/ những vai áo ướt sũng nước mưa của người đi cày,/ những hạt mưa đan nhau rơi xuống rào rào.*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật: *tài thật, có chứ, thế mà em bảo chẳng thấy gì.*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc đóng một vai đọc các đoạn theo vai, sau đó đổi lại thứ tự đọc).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc theo vai trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc theo vai theo nhóm 3.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm chi tiết tả không gian nơi Quy đang ngồi học?  Câu 2: Hành động và suy nghĩ nào của Quy cho biết Quy đang gặp khó khăn với bài làm văn?  Câu 3: Điều gì khiến Quy nghĩ bức tường vôi xanh có phép lạ?  Câu 4: Vì sao bố kể cho Quy nghe về những trận mưa?  Câu 5: Theo em, vì sao Quy có thể làm được bài văn mà không cần nhìn bức tường có nhiều phép lạ nữa?  - GV nhận xét, chốt lại: Như vậy để làm một bài văn miêu tả, đầu tiên cần phải quan sát và ghi nhớ những điều mình đã quan sát, sau đó tái hiện trong đầu, kết hợp với tưởng tượng, dùng ngôn ngữ để tả lại những gì được tái hiện. Việc quan sát là vô cùng quan trọng khi muốn làm một bài văn miêu tả tốt.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Để làm một bài văn nói chung và văn miêu tả nói riêng, chúng ta cần phối hợp giữa quan sát thực tế và tưởng tượng, tái hiện lại những hình ảnh đã từng gặp trong trí nhớ.** | | - 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc các câu hỏi  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  + Chi tiết tả không gian Quy ngồi học: Quy nhìn lên bức tường trước mặt. Màu vôi xanh mát hiện ra như tấm màn ảnh rộng.  - Câu trả lời đúng:  + Hành động: Quy chống tay, tì má, đọc nhẩm đề tập làm văn, thở dài.  + Suy nghĩ: Trời thì nắng mà bài văn là yêu cầu tả mưa.  - Vì Quy quan sát thấy bố thường tì cằm lên tay, nhìn vào bức tường một hồi rồi cầm bút viết lia lịa, nên Quy nghĩ bức tường có phép lạ, có thể gợi ý cho bố cách viết văn.  - Đáp án C: Vì bố muốn gợi cho Quy nhớ lại những trận mưa mà Quy đã gặp  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm 3-5 tính từ chỉ đặc điểm của sự vật hoặc hoạt động có trong bài *Bức tường có nhiều phép lạ*  - Mời học sinh làm việc nhóm 2.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2-3 câu tả một cơn mưa, trong đó có sử dụng những tính từ tả tiếng mưa.  - GV lưu ý HS: Câu được viết ra phải thỏa mãn hai yêu cầu: 1. Tả cơn mưa; 2. Trong câu có sử dụng tính từ tả tiếng mưa.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật: xanh mát, rộng, tài, bé tí, …  + Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động: (nhìn) *thẳng*, (viết) *lia lịa*, (trôi) *bồng bềnh*, (rơi) *rào rào*, *cắm cúi* (viết), …  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS lắng nghe  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - HS trình bày kết quả  - VD:  1. Trận mưa hôm qua to quá. Em nghe rõ tiếng mưa lộp độp trên mái nhà.  2. Trận mưa này dai dẳng quá. Tiếng mưa tí tách suốt ngày đêm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc theo vai bài văn.  + Em hãy đọc theo vai bài *Bức tường có nhiều phép lạ.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc theo vai | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

TOÁN

**Bài 25: TÌM HAI SỐ BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết và giải được bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu cảu hai số đó.

- Vận dụng giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính tổng của hai số sau:  43 270 và 43 330  + Câu 2: Tính hiệu của 43 330 và 43270  + Câu 3: Nêu tính chất giao hoán của phép cộng?  + Câu 4: Nêu tính chất kết hợp của phép cộng?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  43270 +43330 =86600  43 330 – 43 270 = 60  ***Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng đó không thay đổi.***  ***Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.***  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Nhận biết và giải được bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu cảu hai số đó.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu tình huống có trong tranh.  GV cho HS nêu lại bài toán sau đó đọc lại gợi ý của Rô bốt.  **1) Cách 1:** GV nêu cách tóm tắt bài toán bằng cách vẽ sơ đồ.    - Qua sơ đồ ta thấy:  + Bạn Mi có số kẹo bằng 1 đoạn thẳng và thêm một đoạn tương ứng 5 cái.  + Bạn Mai có số kẹo bằng 1 đoạn thẳng của bạn Mi nhưng không có 5 cái.  + Cả hai bạn có số kẹo là 25 cái.  - Dựa vào sơ đồ đã tóm tắt, giáo viên cùng HS thực hiện giải bào toán.  - GV giải thích: Cách giải này gọi là tìm số bé trước rồi mới tìm số lớn.  - GV nhận xét, tuyên dương  **2) Cách 2:** GV cùng HS trao đổi và tóm tắt bằng sơ đồ ssoạn thẳng theo cách 2:  - GV nhấn mạnh: Bạn Mi có một đoạn thẳng và thêm 5 cái kẹo. Bạn Mai cũng có 1 đoạn thảng bằng bạn Mi nhưng bị thiếu 1 đoạn tưogn ứng 5 cái kẹo.  - Dựa vào sơ đồ đã tóm tắt, giáo viên cùng HS thực hiện giải bài toán.  - GV giải thích: Cách giải này gọi là tìm số lớn trước rồi mới tìm số bé.  - GV mời HS quan sát và tìm ra quy tắc tìm số bé và tìm số lớn.  - GV nhân xét tuyên dương | HS trả lời:  Bức tranh vẽ bạn Mai, Mi và Rô bốt. Bạn Mai đưa ra tình huống  Quan sát các bước thực hiện bài toán.  + Bước 1: Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.    - HS lắng nghe rút kinh nghiệm  - HS xung phong nêu quy tắc:  **+ Tìm số bé = (Tổng - hiệu) : 2**  **+ Tìm số lớn = (tổng + hiệu) : 2** |
| **3. Hoạt động.** | |
| **Bài 1:** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng:  - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng trao đổi với bạn trong bàn và giải bài toán.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét đánh giá  **Bài 2:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.    - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, làm bài vào vở.  - GV thu vở, chấm 5-7 bài xác xuất. Nhận xét đánh giá kết quả làm bài của HS. | - 1 HS đọc yêu cầu bài toán.  - Cả lớp cùng tóm tắt bài toán theo hướng dẫn của GV.  - HS sinh hoạt nhóm 2,  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp theo dõi và cùng tóm tắt bài toán theo sơ đồ đoạn thẳng.  - HS làm bài tập vào vở.  - HS nộp vở để gv chấm bài |
| 4**. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức trải nghiệm:  + Mời 1 HS đứng tại chỗ trả lời về số tuổi hiện tại của em, số tuổi một người thân (anh, chị hoặc em, nhưng không tiết lộ ra trước lớp về số tuổi của người thân), GV mời cả lớp thử tài, tìm số tuổi của người thân đó theo các dữ liệu giáo viên đưa ra.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học. Dặn dò bài về nhà | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cùng nhau tìm tuổi của người thân của bạn theo hướng dẫn của giáo viên.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**HĐTN**

**Tiết 2 - Sinh hoạt chủ điểm:**

**Thầy cô giáo của em.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** - Kể được những ki niệm, việc đã làm cùng thầy cồ giáo.

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Thực hiện được nhừng lời nói, việc làm để duy trì và PT môi quan hệ với thầy cô giáo.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Kể được những ki niệm, việc đã làm cùng thầy cồ giáo.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc kể được những ki niệm, việc đã làm cùng thầy cồ giáo càng thêm trân quý thầy cô.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác, kể trước đám đông.

**3. Phẩm chất.**.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trung thực: kể lại câu chuyện trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu .

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Lời thầy cô” –để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| Hoạt động 1: Kế về những kỉ niệm, việc làm cùng thây cô giảo  - GV **tồ** chức cho HS chia sẻ trước lớp theo gợi ý:  + Tên các thầy cô giáo mà em đà học;  + Nhừng kỉ niệm đáng nhớ của em với thầy cô.  + Những việc em đã làm cùng thầy cô giáo;  + Cảm xúc của em khi cùng tham gia các hoạt dộng với thầy cô giáo.  - HS thảo luận nhóm về những việc mình muốn thực hiện cùng thầy cô giáo. Các nhóm ghi lại kết quả thảo luận của nhóm mình ra giấy.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận.  **Kết luận** | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành kể.  - Đại diện nhóm chia sẻ. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| \* Hoạt động 2: Viết về thầy cô giáo   1. Làm việc cá nhân   -GV nêu nhiệm vụ của hoạt động: HS viết về thầy cỏ giáo của mình. GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Xác định những điều em sẽ viết về thầy cô giáo: thông tin cá nhân, đặc điểm sở thích của thây cô giáo, những kỉ niệm với thầy cô giáo, nhừng điều thầy cô giáo đã làm cho em;...  Làm việc cả lớp:  - GV tổ chức cho HS giới thiệu bài viết về thầy cô giáo của mình với các b Có thê chia sẻ theo nhóm trước, rồi mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - Các HS khác bày tỏ ý kiến về bài viết của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Thầy cô giáo là người đã dạy dỗ em ... | - HS nghe.  - HS xác định.  Hs lựa chọn hình thức  - HS giới thiệu sản phẩm.  - Lắng nghe và bày tỏ.  - Lắng nghe | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| * Thực hiện những lời nói và việc làm để bày tỏ lòng kính trọng, biêt ơn thây cô giáo. * Sưu tâm những câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo.   - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nêu ý kiến, những việc làm thể hiện sự tôn trọng thầy cô giáo.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................. | | |

Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 25: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giải được bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Củng cố kiến thức về giải toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Vận dụng giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Số chẵn lớn nhất có 1 chữ số là số mấy?  + Câu 2: Số lẻ lớn nhất có 2 chữ số là số mấy?  + Câu 3: Số lớn là 10, số bé ít hơn số lớn 4 đơn vị. Tính tổng của hai số?  + Câu 4: Cả hai bạn cao 250 cm. Bạn Hải cao hơn bạn Hà 10 cm. Hỏi bạn Hà cao mấy xăng-ti-mét?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: số 8  + Trả lời: số 99  + Trả lời: Tổng hai số là: 16  + Trả lời: Bạn Hà cao 120 cm.  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập:** | |
| **Bài 1:** - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng với HS trao đổi để tóm tắt bài toán:    - Mời HS làm việc nhóm 2 (nhóm bàn), thảo luận và giải bài toán.  - Mời đại diện nhóm tình bày, các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt nội dung và tuyên dương các nhóm.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng với HS trao đổi để tóm tắt bài toán:  - Mời HS làm việc nhóm 2 (nhóm bàn), thảo luận và giải bài toán.  - Mời đại diện nhóm tình bày, các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt nội dung va tuyên dương các nhóm.  **Bài 2:** - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng với HS trao đổi để tóm tắt bài toán:    - Mời HS làm việc nhóm 4, thảo luận và giải bài toán.  - Mời đại diện nhóm tình bày, các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt nội dung và tuyên dương các nhóm.  *(GV lưu ý HS có thể tìm số lớn trước hay số bé trước đều được)*  **Bài 3:** - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng với HS trao đổi để tóm tắt bài toán:  GV Giải thích: Chu vi hình chữ nhật là gồm chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân với 2. Vậy tổng chiều dài và chiều rộng chính là một nửa chu vi. (40 : 2 = 20)    - Mời HS tiết tục làm việc nhóm 4, thảo luận và giải bài toán.  - Mời đại diện nhóm tình bày, các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt nội dung và tuyên dương các nhóm.  **Bài 4: Hai số lẻ liên tiếp có tổng là 20. Tìm hai số lẻ liên tiếp đó.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng với HS trao đổi để tóm tắt bài toán:  + GV hỏi: hai sô lẻ liên tiếp thì hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?    - Mời HS tiết tục làm việc cá nhân, làm bài vào vở.  - Mời HS nộp vở, GV chấm xác xuất 5-7 em và đánh giá nhận xét, sửa sai:  - GV nhận xét, chốt nội dung va tuyên dương các nhóm. | 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp cùng thực hiện tóm tắt bài toán với GV.  - Các nhóm tiến hành thảo luận để giải bài toán.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp cùng thực hiện tóm tắt bài toán với GV.  - Các nhóm tiến hành thảo luận để giải bài toán.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  Giải  Đợt thứ hai có số bạn đi là:  (175 – 15) : 2 = 80 (bạn)  Số các bạn đi đợt thứ nhất là:  80 + 15 = 95 (bạn)  Đáp số: đợt 2: 80 bạn; đợt 1: 95 bạn  - Lắng nghe rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp cùng thực hiện tóm tắt bài toán với GV.  - Các nhóm tiến hành thảo luận để giải bài toán.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp cùng thực hiện tóm tắt bài toán.  - HS: Hơn kém nhau 2 đơn vị.  - HS làm bài vào vở.  - HS nộp vở để GV chấm, sửa sai  - Lắng nghe rút kinh nghiệm |
| 4**. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức trải nghiệm:  + GV cho số đo về cái bảng lớp: Tìm chiều dài và chiều rộng.  Sau khi học sinh tính xong kết quả, GV mời một số em lên đo để kiểm chứng xem có đúng với tực tế hay k, qua đó giáo dục các em về nhà tập tính các sự vật theo cách làm trên.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học. Dặn dò bài về nhà | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cùng nhau tìm số đo của cái bảng lớp theo yêu cầu.  - Một số HS đo lại bảng lớp để kiểm chứng.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ................................................................................................................................. | |

TIẾNG VIỆT

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách viết bài văn hướng dẫn thực hiện một công việc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết bài văn hướng dẫn thực hiện một công việc, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các đồ chơi mà mình yêu thích.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã tìm hiểu cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc. Bài học hôm nay, các em sẽ thực hành viết hướng dẫn thực hiện một công việc. | - HS tham gia hoạt động  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **Bài 1.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  *-* GV HD HS làm bài  - YC HS hoạt động nhóm 4 để trả lời các câu hỏi  - Gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt kiến thức  **Bài 2. Lập dàn ý**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  *-* GV gọi HS đọc dàn ý trong SHS  - GV phân tích dàn ý  - YC HS hoạt động nhóm 2 để trình bày dàn ý cho bài văn viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi mà em yêu thích.  - Gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét chung và chốt nội dung: Dàn ý cho bài văn hướng dẫn các bước làm 1 đồ chơi yêu thích cần trình bày được 2 nội dung chính:  + Dụng cụ vật liệu cần chuẩn bị để làm đồ chơi.  + Hướng dẫn thực hiện: Kể lại các bước hướng dẫn làm đồ chơi theo trình tự, mỗi bước có thể gồm một số việc.  **Bài 3. Viết hướng dẫn theo dàn ý đã lập**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV lưu ý một số điểm:  + Trước khi viết em cần quan sát chi tiết từng bước làm đồ chơi xem mỗi bước có những hoạt động nào, sử dụng những vật liệu và dụng cụ nào.  + Cần sử dụng dấu hiệu phù hợp để chỉ ra trình tự các bước làm đồ chơi như chữ số (1, 2, 3, ..) hoặc chữ cái (a, b, c, …)  - GV YC HS viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi em yêu thích theo dàn ý đã lập  - GV hỗ trợ những HS gặp khó khăn trong quá trình viết  - GV nhận xét chung  **Bài 4: Đọc soát và chỉnh sửa**  - GV HD cả lớp làm việc nhóm 2 để đọc rà soát và chỉnh sửa bài viết cho nhau về cách trình bày các bước, cách dùng từ, đặt câu.  - Gọi HS chia sẻ bài làm  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | | - HS đọc yêu cầu bài  - HS hoạt động nhóm 4 để trả lời các câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - 1 HS đọc dàn ý  - HS lắng nghe.  - HS hoạt động nhóm 2 theo yêu cầu  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe  - HS viết bài  - HS đổi vở để đọc rà soát và chỉnh sửa bài viết cho nhau về cách trình bày các bước, cách dùng từ, đặt câu.  - 3-4 HS chia sẻ bài làm  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

**Bài 22: BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ (4 tiết)**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Kể chuyện: NHÀ PHÁT MINH VÀ BÀ CỤ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe hiểu câu chuyện *Nhà phát minh và bà cụ,* kể lại được câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời GV kể)

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GDKNS: Giáo dục HS có tinh sáng tạo trong học tập để làm ra những sản phẩm mới

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động tại chỗ  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **2.1. Nghe kể chuyện và ghi lại những sự việc chính**  - GV gọi HS đọc yêu cầu 1  - GV giới thiệu nhân vật Ê -đi -xơn và bà cụ trong câu chuyện.  - GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ tranh  - GV kể câu chuyện (lần 2) và dừng lại kết hợp hỏi:  + Ê -đi -xơn và bà cụ nói chuyện gì với nhau?  + Vì sao sau khi nói chuyện với bà cụ Ê -đi -xơn lại nảy ra ý định chế tạo xe điện?  + Sự việc tiếp theo là gì?  + Em có ấn tượng nhất với sản phẩm nào do Ê -đi -xơn tạo ra?  - GV YC HS ghi lại những sự việc chính của câu chuyện.  - Gọi HS trình bày các sự việc ghi lại được trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu 1  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nghe và trả lời  - HS nhớ lại ở lần kể 1  - HS trả lời theo ý kiến riêng  - HS ghi lại những sự việc chính của câu chuyện.  VD:  + Sự việc 1: Mọi người đến xem đèn điện do Ê -đi -xơn chế tạo ra  + Sự việc 2: Ê -đi -xơn nói chuyện với bà cụ và nảy ra ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện  + Sự việc 3: Ê -đi -xơn đang chế tạo lắp ráp xe điện  + Sự việc 4: Ê -đi -xơn và bà cụ đang ngồi trên xe điện khuôn mặt bà cụ rất vui tươi  - 3-4 HS trình bày các sự việc ghi lại được trước lớp  - HS lắng nghe |
| **2.2. Kể lại câu chuyện**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Nhìn tranh và tập kể lại từng đoạn câu chuyện.  - GV mời HS lên kể chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2.3. Điều em ấn tượng nhất về nhà phát minh Ê -đi- sơn là gì? Vì sao?**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - GV HD HS thảo luận nhóm 4 để trao đổi với các bạn về nội dung câu hỏi  - Gọi các nhóm trình bày  \* GDKNS: Giáo dục HS có tinh sáng tạo trong học tập để làm ra những sản phẩm mới có tính sáng tạo trong học tập cũng như trong cuộc sống thường ngày  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | | - 1 HS đọc yêu cầu 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.    - 5-6 HS lên kể chuyện.  - HS nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Kết quả:  + Điều em ấn tượng nhất về nhà phát minh Ê – đi - xơn là ông rất yêu khoa học  + Nhà phát minh Ê – đi - xơn rất giàu lòng thương người.  + Nhà phát minh Ê – đi - xơn không những rất giỏi về khoa học mà còn luôn gần gũi, thân thiện với mọi người.  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - Hãy nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện  - YC HS tìm đọc một câu chuyện về nhà khoa học  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - 2-3 HS nêu cảm nghĩ  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 5: Bài 26: Luyện tập chung (3 tiết )**

**Tiết 1: Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố về cách tính nhẩm với các số tròn triệu, tròn nghìn.

- Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.

- Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.

- Củng cố KN giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV đưa ra bài toán , yêu cầu HS đọc.  Mẹ có 80 quả trứng vịt và trứng gà, trong đó trứng gà nhiều hơn trứng vịt 10 quả. Hỏi mẹ có bao nhiêu quả trứng gà, bao nhiêu quả trứng vịt?  -GV gọi HS đọc bài.  -Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  -Bài toán thuộc dạng toán nào?  -Gv yêu cầu HS lên bảng làm, lớp làm vở.  -GV và HS nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS đọc.  + Trả lời:  - Mẹ có 80 quả trứng vịt và trứng gà, trong đó trứng gà nhiều hơn trứng vịt 10 quả.  -Hỏi mẹ có bao nhiêu quả trứng gà, bao nhiêu quả trứng vịt?  -Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  -HS làm.  Bài giải  Số quả trứng gà là  ( 80 + 10 ) : 2 = 45 ( quả )  Số quả trứng vịt là  80 – 45 = 35 (quả )  Đáp số: Trứng gà: 45 quả  Trứng vit: 35 quả | |
| **2. Luyện tập:** | | | |
| Bài 1. Tính nhẩm? (Làm việc cá nhân)  Bài 1: Tính nhẩm  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Đ, S ? (Làm việc cá nhân )  -HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  -Gọi HS lên bảng chữa lại ý sai.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 4. -GV gọi HS đọc bài.  -Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  -Bài toán thuộc dạng toán nào?  -Gv yêu cầu HS lên bảng làm, lớp làm vở.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS lần lượt đọc kết quả.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS làm.  a) S b) Đ c) C d) Đ  - HS trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  **Nhóm 2**  - Đọc và xác định đề bài.  -Mai và em Mi tiết kiệm được 80.000 đồng. Số tiền mà Mai tiết kiệm nhiều hơn số tiền mà em Mi tiết kiệm là 10.000 đồng  **-**.Hỏi mỗi người tiết kiệm được bao nhiêu tiền?  -Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. Bài làm  Số tiền Mai tiết kiệm được là  (80 000 + 10 000 ) : 2 = 45 000 (đồng)  Số tiền Mi tiết kiệm được là  80 000 – 45 000 = 35 000 (đồng)  Đáp số: 35 đồng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi vượt chướng ngại vật sau bài học để học sinh tìm được năm sinh của nhà toán học Lê Văn Thiên.  - Ví dụ: GV đọc câu hỏi 999 999 999 + 1 yêu cầu HS suy nghĩ 20 giây , hết 20 giây ai giơ tay nhanh thì được quyền trả lời..Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | | |

LUYỆN TẬP TIẾNG VIÊT

**BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ*.

- Biết đọc diễn cảm các từ ngữ và các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lý, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý, đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Làm thỏ em bằng giấy* và nêu nội dung bài học.  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Làm thỏ em bằng giấy* và nêu nội dung bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Nói về một điều tưởng tượng mà em mong là có thật?  - GV mời HS chia sẻ  - GV nhận xét ý kiến  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  - GV giới thiệu khái quát câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ*: Tranh vẽ bạn học sinh đang cắm cúi viết và bóng nghĩ vẽ rất nhiều hình ảnh trong mưa: chiếc ô tô đang chạy, chiếc thuyền giấy đang trôi, người nông dân và trâu đi cày, …Để biết bạn HS đang làm gì mà nghĩ đến hình ảnh như vậy. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - HS lắng nghe  - Bức tranh vẽ cảnh một bạn học sinh đang ngồi học bài, hình ảnh bác nông dân và em trâu, ô tô, thuyền giấy.  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến bảo Quy cách làm bài.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến trời đang nắng thì mưa  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *đọc nhẩm, tả lại, nhìn thẳng, phép lạ, nhìn mãi, đúng lúc, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quy ngồi vào bàn,/ nhìn lên bức tường/ và thấy chiếc thuyền giấy trôi bồng bềnh giữa sân,/ những vai áo ướt sũng nước mưa của người đi cày,/ những hạt mưa đan nhau rơi xuống rào rào.*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật: *tài thật, có chứ, thế mà em bảo chẳng thấy gì.*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc đóng một vai đọc các đoạn theo vai, sau đó đổi lại thứ tự đọc).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc theo vai trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc theo vai theo nhóm 3.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |

**KHOA HỌC**

**Bài 11. SỰ TRUYỀN NHIỆT (Tiết 2)**.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương giải thích hoặc đưa ra một số cách làm vật nóng lên hay lạnh đi đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng sự truyền nhiệt để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần

\* GDKNS: GDHS có ý thức phòng tránh hỏa hoạn trong cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | |  |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi ‘‘Truyền điện”. HS trả lời các câu hỏi sau:  Câu 1. Muốn đo nhiệt độ của người, vật ta dùng dụng cụ gì?  Câu 2. Nhiệt độ của người khỏe mạnh là bao nhiêu? Dấu hiệu nào cho biết cơ thể cần phải đi khám chữa bệnh?  Câu 3. Nêu cách sử dụng nhiệt kế điện tử đo nhiệt độ cơ thể.  - GV gọi một số HS trả lời, cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.  + HS tiến hành chơi.  - Muốn đo nhiệt độ của người, vật ta dùng nhiệt kế.  - Nhiệt độ cơ thể người khỏe mạnh khoảng 37*°C*. Khi nhiệt độ cơ thể cao hoặc thấp hơn mức đó là dấu hiệu cơ thể bị bệnh, cần phải đi khám chữa bệnh.  - HS thi đua trình bày.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | | | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu sự truyền nhiệt giữa các vật( Làm việc cá nhân - nhóm)**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong logo em ong ở trang 47 SGK.  − GV mới HS nêu ví dụ và trao đổi chung cả lớp về vật nóng lên và vật lạnh đi.  − GV hướng dẫn HS thực hành tìm hiểu cách làm vật nóng lên hoặc lạnh đi, yêu cầu HS dự đoán kết quả trước khi làm thí nghiệm.  – HS làm thí nghiệm nhóm 4 theo các bước hướng dẫn trong SGK.  – Các nhóm trình bày kết quả thí nghiệm:  + Kết quả đo được cho thấy nhiệt độ của nước trong cốc và nước trong chậu thay đổi như thế nào?  + Kết quả này so với dự đoán của em ngay lúc đầu bài học có khác nhau không?  + Trong thí nghiệm trên, nhiệt truyền từ vật nào sang vật nào?  Lưu ý: GV cũng có thể bổ sung thông tin: Sau một thời gian đủ lâu, nhiệt độ của cốc và của chậu sẽ bằng nhau. Tuy nhiên, không cần giải thích sâu về điều này.  − HS làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi 1, 2 trong logo hỏi ở trang 47 SGK.  – GV yêu cầu một số HS trình bày, sau đó thảo luận chung cả lớp  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời chính xác.  *GVKL:* Vật nóng lên do nhận nhiệt; lạnh đi vì nó truyền nhiệt (truyền nhiệt cho vật lạnh hơn).  \* GDKNS: GDHS có ý thức phòng tránh hỏa hoạn trong cuộc sống hàng ngày.  Không chơi những trò chơi nguy hiểm, cẩn thận khi tiếp xúc với các nguồn nhiệt... | | | -2 HS đọc: *Nhiệt truyền từ vật nóng hơn sang vật lạnh hơn. Khi đó, vật nóng hơn thì lạnh đi, vật lạnh hơn thì nóng lên.*  - HS nêu ví dụ.  - 2 – 3 HS đưa ra dự đoán.  -Nhóm 4 HS làm thí nghiệm.  - Đại diện HS trả lời:  *+ Kết quả đo được cho thấy nhiệt độ của nước trong cốc giảm đi và nhiệt độ của nước trong chậu tăng lên.*  *+ Kết quả như dự đoán lúc ban đầu.*  - HS lắng nghe, sửa bài.   * HS trả lời cá nhân.   +  -HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập***:* | | | |
| **Hoạt động 4: Luyện tập. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  - **Trao đổi về cách làm thức ăn nóng lên hoặc nguội đi?**  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, ghi nội dung vào phiếu học tập.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. |
| **GV kết luận bài học :**  ***Nhiệt độ cho biết mức độ nóng hay lạnh của một vật.***  ***Nhiệt kế dùng để đo nhiệt độ.***  ***Trong quá trình truyền nhiệt, vật nóng hơn truyền nhiệt cho vật lạnh hơn.*** | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra một số cách khác làm vật nóng lên hay lạnh đi trong cuộc sống. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | **-** HS lắng nghe GV HD cách chơi  - HS chia nhóm để tham gia trò chơi.  - Các nhóm bắt đầu chơi  **-** HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**SỬ - ĐỊA**

**Bài 7: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thủy ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và tìm hiểu thông tin tài liệu qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề một cách sáng tạo: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở Đồng bằng Bắc Bộ phù hợp khả năng của học sinh.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV giáo viên cho HS chơi trò chơi: **AI NHANH HƠN?**  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nghề truyền thồng nào ?  A. Trồng lúa nước  + Điều kiện để Đồng bằng Bắc Bộ trở thành vùng sản xuất lúa lớn thứ hai của cả nước là ?  D. Tất cả các đáp án trên.  + Nghề thủ công nổi tiếng của Vùng Đồng bằng Bắc Bộ là ?  D. Tất cả các đáp án trên  - GV nhận xét, biểu dương HS  - GV giới thiệu bài mới: | - HS quan sát tivi chiếu nôi dung các gói câu hỏi và chọn đáp án đúng (A,B,C, D )  + A  + D  + D  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá** | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV cho HS làm việc theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin trong SGK/ T39, và quan sát hình 5:  Em hãy:  + Mô tả hệ thông đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Cho biết vai trò của đê điều trong trị thủy?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức: Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài lên tới hàng nghìn ki-lô- mét, đó là một công trình vĩ đại của người dân trong việc ngăn lũ ở sông.  Nhờ có hệ thống đê ven sông mà đời sống của người dân được đảm bảo hơn, ngăn lũ, các hoạt động sản xuất được phát triển, các công trình, di tích lịch sử văn hóa được bảo tồn, lưu giữ. | - HS đọc thông tin SGK / T39.  - HS thảo luận  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV kết luận. | |
| **3. Vận dụng** | | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 1 SGK / T41 phần vận dung:  + Khi nói về vai trò của đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ bạn Lan nói rằng: “ Hệ thống đê ven sông có tác dụng chủ yếu trong việc trị thủy”. Bạn Tuấn lại cho rằng: “ Hệ thống đê đã làm cho phần lớn diện tích đồng bằng không được bồi đắp thêm phù sa hàng năm”. Nếu là bạn cùng lớp em sẽ nói gì với hai bạn? Tại sao?  - Gv mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Em hãy giới thiệu về một hoạt động sản xuất truyền thống ở địa phương em. Theo em cần làm gì để vừa có thể phát triển hoạt động sản xuất đó vừa bảo vệ môi trường ở địa phương?  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày.  - GV nhận xét và đánh giá  - GV kết luận, liên hệ GD HS. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV dặn dò, nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................. | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS chia sẻ được các câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo.
* Thể hiện lòng yêu quý, kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự viết truyện, vẽ tranh chủ đề 20.11

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm .

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành sản phẩm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng thầy cô giáo..

\* PCTNTT: Giáo dục HS không chơi những trò chơi nguy hiểm gây tai nạn thương tích cho bản thân làm ảnh hưởng đến cuộc sống ga đình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mời học sinh hát bài hát “bông hồng tặng cô”.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Hs hát, vận động theo giai điệu  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Đọc và giới thiệu về những câu chuyện, cuốn sách về thầy cô giáo mà mình đã sưu tầm.**  + Kể tên câu chuyện, cuốn sách mình đã sưu tầm;  + GT cốt truyện hoặc tóm tắt cuốn sách;  + Chia sẻ cám xúc, suy nghĩ về nội dung câu chuyện, cuốn sách.   * HS nói lời tri ân và chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.   GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đă đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề ***Làm việc khoa học.***  \* PCTNTT: Giáo dục HS không chơi những trò chơi nguy hiểm gây tai nạn thương tích cho bản thân làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  + HS chuẩn bị câu chuyện  HS thực hiện  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về câu chuyện mình thích nhất. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV hướng dẫn HS cùng người thân tổ chức đi thăm thầy cô giáo cũ  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | |

**PTTNTT**

**BÀI 2: PHÒNG TRÁNH NGÃ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS có khả năng:

* Biết tránh một số trò chơi nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn ngã.
* Biết cách xử trí khi bị ngã.
* Thực hiện cách xử trí khi ngã.

**II. Chuẩn bị:**

* Truyện kể: ***Cẩn thận bị ngã đấy*** – trích trong tài liệu *Bạn ơi hãy nhớ!* – Dự án PCTNTT trẻ em -2006.
* Tranh minh họa truyện kể: *Cẩn thận bị ngã đấy*
* Các tấm đệm nhảy hoặc hố cát.

**III. Các hoạt động chính:**

Khởi động

**Hoạt động 1**: Đọc truyện

1. *Mục tiêu*: HS biết được những trò chơi nguy hiểm có nguy cơ gây ngã.
2. *Cách tiến hành*

* HS đọc truyện từ “Bạn Bi trèo qua gác xép…..trong phòng tắm trơn lắm đấy!”
* HS đọc phân vai, dẫn truyện
* Trao đổi cả lớp:

+ Truyện có mấy nhân vật? Đó là những nhân vật nào?

+ Bạn Bi đã làm gì?

+ Bạn Bi có biết muốn không bị ngã đau thì phải làm gì không?

+ Vì sao bạn Bi vẫn nhảy từ trên cao xuống? Em đã bao giờ làm như bạn Bi chưa? Nếu có, khi ấy cảm giác của em thế nào?

+ Em có nên làm như bạn Bi không? Vì sao?

+ Cả 2 bạn Bi và Bông đều biết chị Khuyên Khuyên đã dặn về cách phòng tránh ngã đau như thế nào?

+ Trong câu chuyện, chị Khuyên Khuyên xuất hiện đã dặn các bạn điều gì?

* HS đọc lại toàn bộ câu chuyện 1 lần
* GV : Muốn phòng tránh ngã, chúng ta cần lưu ý điều gì?

1. *Kết luận:*

* Không được bắt chước hành động của các nhân vật trong phim ảnh
* Chạy nhảy giúp chúng ta khỏe mạnh hơn, thông minh hơn nhưng không được leo trèo ở những nơi không an toàn như cột điện, mái nhà, cây cối,…; không chơi các trò chơi nguy hiểm như nhảy ngựa, đuổi nhau trên sân thượng hay nhảy từ trên cao xuống.
* Khi đi cầu thang, phải đi vào giữa bậc, hai mắt nhìn xuống chân và tay vịn vào lan can cho thật chắc. Không đùa nghịch, xô đẩy bạn khi đi cầu thang.
* Khi vào phòng tắm phải đi dép để khỏi bị trượt chân.

**Hoạt động 2:** Thực hành

1. *Mục tiêu****:***HS biết cách xử trí khi chẳng may bị ngã
2. *Cách tiến hành*

* HS đọc lại 1 lượt truyện từ “ Bạn Bi trèo qua gác xép…” đến “ Lúc nãy nhờ có cái đệm, nếu không…”
* GV: Khi chẳng may bị ngã, chúng ta phải xử trí như thế nào?
* HS thực hành cách xử trí khi chẳng may bị ngã trên tấm đệm hoặc hố cát. Mỗi HS thực hành ít nhất 1 lần.

1. *Kết luận:*

Nếu bị ngã, cố gắng ôm lấy đầu và cuộn tròn người lại cho đầu khỏi va vào đồ vật xung quanh, rồi gọi ngay cho người lớn đến giúp đỡ.

Tổng kết: GV cho HS đọc bài thơ:

Không trèo cột điện, cây cao

Phải đâu Người Nhện mà lao vù vù

Ngã xuống đất – đầu nổi u

Vừa đau vừa khóc hu hu thật buồn !!!

**CẨN THẬN BỊ NGÃ ĐẤY**

*Bạn Bi trèo qua gác xép, chuẩn bị nhảy từ trên cao xuống cái giường ở phía dưới:*

* *Ta là Người Nhện đây! Trông này…*

*Dứt lời bạn Bi lao xuống và lăn lốc giữa nhà. May mà có cái đệm đỡ cho, nếu không đã bị ngã gãy chân và vỡ đầu rồi!!!*

*Bạn Bông chạy lại vội hỏi:*

* *Anh ngã có đau không? Anh Bi đúng là hiếu động, anh có nhớ chị Khuyên khuyên đã dặn chúng mình muốn không bị ngã đau, thì phải làm gì không?*

*Bạn Bi vừa ôm chân xuýt xoa vừa trả lời:*

* *Ờ…thì không được leo trèo ở những nơi không an toàn như cột điện, mái nhà và cây cối chứ gì?*

*Bạn Bông dí sát đôi mắt vào mặt Bi hiếu động hỏi tiếp:*

* *Còn gì nữa???*
* *Ừ …thì không được chơi các trò chơi nguy hiểm như : nhảy ngựa, đuổi nhau trên sân thượng hay nhảy từ trên cao xuống!*
* *Thế sao lúc nãy anh liều thế, dám nhảy từ trên cao xuống???*

*Bạn Bi hiếu động đáp lại ngượng ngùng:*

* *Tại anh muốn làm Người Nhện!*

*Đúng lúc ấy chị Khuyên Khuyên xuất hiện với những lời khuyên bổ ích:*

* *May mà Bi không sao. Muốn không bị ngã què chân, sứt đầu, mẻ trán các em cần chú ý nghe chị giảng thêm đây!*

*Cả Bi và Bông cùng căng tai ra lắng nghe. Chị Khuyên Khuyên từ tốn nói tiếp:*

* *Khi đi ở cầu thang, các em phải bước vào giữa bậc, hai mắt nhìn xuống chân và tay vịn vào lan can cho thật chắc. Còn khi vào phòng tắm, đùng quên đi dép cho khỏi bị trượt chân vì trong phòng tắm trơn lắm đấy!*

*Bạn Bông rụt rè hỏi:*

* *Nếu chẳng may bị ngã, chúng em phải xử trí như thế nào ạ???*

*Chị Khuyên Khuyên nói với hai bạn nhỏ:*

* *Lúc đó các em cố gắng ôm lấy đầu và cuộn tròn người lại cho đầu khỏi va vào đồ vật xung quanh, rồi gọi ngay người lớn tới giúp đỡ!*

*Bạn Bi cười bẽn lẽn:*

* *May quá! Lúc nãy nhờ có cái đệm, nếu không…*

*Chị Khuyên Khuyên lấy tay xoa xoa đầu bạn Bi và dặn dò bằng thơ:*

*Không trèo cột điện, cây cao*

*Phải đâu Người Nhện mà lao vù vù*

*Ngã xuống đất – đầu nổi u*

*Vừa đau vừa khóc hu hu thật buồn !!!*

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |